

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **631** / STC-QLGCS

V/v Xin ý kiến tham gia dự thảo  
quyết định sửa đổi, bổ sung quy định  
quản lý Nhà nước giá trên địa bàn  
tỉnh (lần 1)

Bắc Giang, ngày **05** tháng 5 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường,
- Cục Thuế tỉnh
- Báo Bắc Giang
- UBND các huyện, thành phố Bắc Giang

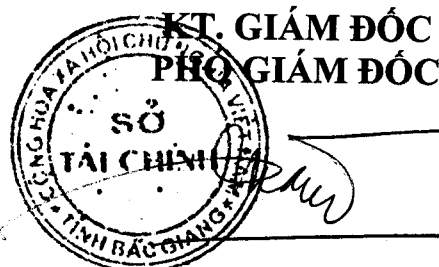
Thực hiện chương trình xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang gửi các cơ quan liên quan tham gia ý kiến (*có dự thảo Tờ trình, quyết định kèm theo*). Đề nghị các cơ quan tham gia ý kiến dự thảo gửi về Sở Tài chính trước ngày **10/5/2017**, để Sở Tài chính tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành theo quy định./

**Nơi nhận:**

- Lưu VT, QLGCS.

**Bản điện tử:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGĐ Sở TC;



**Nguyễn Hoàng Phương**



Số: /TTr-STC

Bắc Giang, ngày tháng 2 năm 2017

**Dự thảo**

### **TỜ TRÌNH**

**Ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: UBND tỉnh

Thực hiện chương trình công tác của UBND tỉnh về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi rà soát quy định của Luật Giá, các chính sách pháp luật hiện hành, Sở Tài chính trình UBND tỉnh Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

#### **1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Chính phủ ban hành Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá. Trong đó có một số thay đổi liên quan đến việc điều hành quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền của UBND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc quyết định, quy định về giá, khung giá đối với một số dịch vụ do Nhà nước định giá.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định các cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá, văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định phải đăng ký giá hoặc kê khai giá.

Trên cơ sở thay đổi đã nêu trên, việc ban hành Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là cần thiết.

## **2. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo văn bản**

### **2.1. Mục đích**

Dự thảo văn bản được xây dựng trình UBND tỉnh ban hành sửa đổi, bổ quy định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá của UBND tỉnh, phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan tham mưu trong quản lý nhà nước về giá đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

### **2.2. Quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo văn bản**

Dự thảo văn bản được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo chính như sau: phù hợp với nội dung quy định của Luật Giá năm 2012, Nghị định số Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ, đảm bảo hiệu quả triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh.

## **3. Quá trình xây dựng dự thảo văn bản**

Sở Tài chính đã thực hiện việc xây dựng dự thảo văn bản này đúng theo quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL. Sở đã thành lập Tổ soạn thảo để tham mưu Giám đốc Sở. Căn cứ tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định và có văn bản đề nghị các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố Bắc Giang tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định. Cụ thể về một số nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND trình UBND tỉnh như sau:

- Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá của UBND tỉnh;
- Sửa đổi, bổ sung quy định công tác tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá, văn bản kê khai giá đối với hàng hóa dịch vụ quy định phải đăng ký giá hoặc kê khai giá.
- Sửa đổi, bổ sung trách nhiệm hướng dẫn, lập phương án giá dịch vụ cho các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

## **4. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

Dự thảo văn bản được bố cục theo hình thức Quyết định trực tiếp. Dự thảo Quyết định gồm 03 điều với các nội dung cơ bản như sau:

- Điều 1 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang

ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Điều 2 tổ chức thực hiện.

- Điều 3 hiệu lực thi hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

*(Kèm theo Tờ trình này: dự thảo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, QLGC.

**Bản điện tử:**

- Văn phòng UBND tỉnh;
- GD, PGD Sở./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tiến Cơi**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2017/QĐ-UBND  
**Dự thảo lần 2**

*Bắc Giang, ngày tháng năm 2017*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 3 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ban hành kèm theo**

**Quyết định số 739/2014/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 4. Thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

2. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các chủ trương chính sách pháp luật, các quyết định về giá hàng hóa, dịch vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành.

3. Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giá và quy định khác của pháp luật có liên quan tại địa phương; giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

4. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định: giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế); giá dịch vụ dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).

5. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Giá các loại đất;

b) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước;

c) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

d) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

đ) Giá nước sạch sinh hoạt tại đô thị;

e) Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

g) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý; dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ; dịch vụ sử



dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

i) Giá tối đa đối với: Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

k) Khung giá đối với: Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

l) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo;

m) Giá nhà cửa, vật kiến trúc; cây hàng năm, cây lâu năm và vật nuôi trên đất có mặt nước phục vụ cho việc tính bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất;

n) Bộ đơn giá xây dựng cơ bản;

o) Giá thóc để làm căn cứ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu các quỹ khác theo quy định;

p) Giá cước vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt do Nhà nước tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách trong đô thị, khu công nghiệp;

q) Giá trị tài sản, hàng hoá, máy móc thiết bị, phương tiện làm việc của các tổ chức trong nước, nước ngoài viện trợ cho tỉnh (nếu chưa có giá hoặc giá chưa phù hợp với giá thực tế trên thị trường trong nước);

r) Giá trị doanh nghiệp nhà nước khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; giá trị tài sản, hàng hoá của Nhà nước tham gia góp vốn; giá nhượng bán tài nguyên do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

- s) Giá Báo Bắc Giang;
- t) Giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô;
- u) Giá tính thuế tài nguyên;
- v) Giá tài sản tính thuế, lệ phí trước bạ;
- y) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.”

2. Bỏ Khoản 13, Điều 5.

3. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 7. Trách nhiệm hướng dẫn lập, trình, thẩm định và phê duyệt phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo từng lĩnh vực sau:**

1. Bảng giá các loại đất và giá đất cụ thể:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng, tổng hợp Bảng giá đất, Phương án giá đất cụ thể gửi Sở Tài chính (cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh) tổ chức thẩm định để Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Giá cho thuê đất, thuê mặt nước: Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất; tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất có mặt nước và đơn giá cho thuê mặt nước.

3. Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập phương án giá rừng, giá cho thuê các loại rừng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

4. Giá cây trồng, vật nuôi trên đất có mặt nước để tính bồi thường hỗ trợ, khi Nhà nước thu hồi đất:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan lập phương án giá cây trồng hàng năm, cây lâu năm và vật nuôi trên đất có mặt nước gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Giá thóc để làm căn cứ thu thuế sử dụng đất nông nghiệp và thu các quỹ khác:

Cục Thuế tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan, lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

## 6. Giá nước sạch cho sinh hoạt:

### a) Cung cấp nước sạch tại thành phố Bắc Giang và các thị trấn:

Đơn vị sản xuất kinh doanh nước sạch xây dựng phương án giá gửi Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### b) Cung cấp nước sạch cho khu dân cư nông thôn:

Đơn vị sản xuất kinh doanh nước sạch xây dựng phương án giá gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để chủ trì phối hợp với các phòng, ban có liên quan thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

## 7. Giá nhà cửa, vật kiến trúc và công trình khác trên đất để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất:

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan lập phương án giá nhà cửa, vật kiến trúc và công trình khác, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## 8. Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở:

Sở Xây dựng lập phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến của các cơ quan có liên quan và văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

## 9. Bộ đơn giá xây dựng cơ bản:

Sở Xây dựng lập Bộ đơn giá xây dựng cơ bản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan.

## 10. Giá Báo Bắc Giang:

Tổng biên tập Báo Bắc Giang lập phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến tham gia của Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền thông và văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

## 11. Giá cước vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt do Nhà nước tổ chức đấu thầu cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách trong đô thị, khu công nghiệp; giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô; giá sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý bảo trì đường bộ:

Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn các đơn vị, tổ chức xây dựng phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

## 12. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích và giá hàng hoá, dịch vụ khác được sản xuất theo đặt hàng, giao kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, chi từ ngân sách tỉnh,

thực hiện theo phương thức lựa chọn nhà thầu, chỉ định thầu, tự thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và không qua hình thức đấu giá:

Tổ chức được giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích xây dựng phương án giá trình sở quản lý chuyên ngành thẩm tra; sở quản lý chuyên ngành có văn bản gửi Sở Tài chính thẩm định. Tổ chức được giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

13. Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương:

Tổ chức được giao quản lý công trình kết cấu hạ tầng lập phương án giá cho thuê tài sản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

14. Giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí):

Sở Giáo dục - Đào tạo chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập phương án giá dịch vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

15. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế):

Sở Y tế lập phương án giá dịch vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

16. Giá cụ thể đối với:

a) Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

b) Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ:

Sở Tài nguyên và Môi trường lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

c) Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Các Chủ đầu tư lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

17. Giá tối đa đối với:

a) Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh; dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý:

Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

b) Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

Các Chủ đầu tư lập phương án giá dịch vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

c) Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

#### 18. Khung giá đối với:

Dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container, dịch vụ lai dắt thuộc khu vực cảng biển) do địa phương quản lý; dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý:

Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan lập phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

19. Những hàng hoá dịch vụ chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc hướng dẫn lập, trình, thẩm định phương án giá hàng hoá, dịch vụ thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh cho từng trường hợp cụ thể.”

4. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

#### **“Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách và các quyết định trong lĩnh vực giá của cấp có thẩm quyền trên địa bàn huyện, thành phố.

2. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá và bán theo giá niêm yết theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo giá cả thị trường hàng hoá, dịch vụ, giá vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

4. Tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng phương án giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thành phố để phục vụ ban hành Bảng giá các loại đất và xác định giá đất cụ thể, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các ngành có liên quan để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá đóng trên địa bàn; hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; hàng hóa, dịch vụ khác khi giá có biến động bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Thành lập Hội đồng để xác định và phê duyệt giá trị thanh lý, nhượng bán, điều chuyển, cho thuê, đi thuê tài sản thuộc cơ quan, đơn vị do cấp huyện, thành phố quản lý theo phân cấp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính.

7. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá hàng hoá, dịch vụ của các doanh nghiệp trên địa bàn thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá theo quy định.

8. Định giá bán tài sản, hàng hoá tịch thu sung công quỹ nhà nước từ các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính theo phân cấp và quy định của pháp luật.

9. Quyết định giá bán nước sạch sinh hoạt được sản xuất từ các dự án cấp nước phục vụ các khu dân cư nông thôn thuộc các xã trên địa bàn huyện theo khung giá của Bộ Tài chính quy định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng ban có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá trên địa bàn theo quy định.

11. Lập phương án giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

12. Lập phương án giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước và dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

13. Tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n, o khoản 1 Điều 15 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng

11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 6 năm 2017./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ(b/c);
- Bộ Tài Chính - Cục Quản lý Giá; Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra VB QPPL;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh
- VPHĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- LĐVP, các phòng CV, TT thông tin;
- Lưu VT, KT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

